

Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn chị Lương Thị H1, sinh ngày 14/11/1990; nơi cư trú: Bản Ná C, xã Mường N, huyện Quế P, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn anh Lục Văn H2, sinh ngày 27/11/1995; nơi cư trú: xóm Bản B, xã LB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị H1 và anh Lục Văn H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Thị H1 và anh Lục Văn H2 tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2.2 Về Con chung: Trong thời gian hôn nhân chị H1 và anh H2 chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận về phần tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. *Nghĩa vụ chung của vợ chồng đối với tài sản*: Trong thời gian hôn nhân chị H1 và anh H2 không có tài sản cho vay và không nợ ai, các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, điểm b, khoản 6 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lương Thị H1 và anh Lục Văn H2 mỗi người chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị H1 đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh H2 số tiền 75.000 đồng, chị H1 được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (*Xác nhận chị H1 đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai số: 0003586 ngày 02/8/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng*).

Các đương sự đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBND xã Mường N, Quế P, Nghệ An;
- UBND xã LB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ